TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ M'GAR** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2019/HNGĐ-ST
Ngày 18-10-2019
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Nở.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Minh Mẫn.

2. Ông Nguyễn Đăng Lân.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Nguyệt – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa*:** Ông Trần Quốc Thắng - chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 18/10/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 151/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2019 về việc "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2019/QĐXX-ST ngày 16 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2019/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1984 (có mặt).

Bị đơn: Anh Lê Quang H, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số nhà 77, thôn Cư H Lâm, thị trấn Ea Pốk, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị D trình bày:

Chị Nguyễn Thị D và anh Lê Quang H kết hôn trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Ea Pốk, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 07/4/2003.

Thời gian đầu chị D và anh H chung sống với nhau hạnh phúc. Đến giữa năm 2004, chị D và anh H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn vì tính anh H gia trưởng hay tính toán tiền bạc, thường xuyên uống rượu, mỗi lần uống rượu say về đến nhà là đánh đập chị D, gây ảnh hưởng rất nhiều đến sức khỏe, tâm lý của chị D cũng như tâm lý của các con. Vào năm 2005, vì mâu thuẫn giữa chị D và anh H ngày càng trầm trọng nên chị D đã bế con bỏ về nhà mẹ đẻ một thời gian, được bố mẹ và anh chị khuyên bảo nên chị D quay lại chung sống với anh H. Tuy nhiên, anh H vẫn không thay đổi mà vẫn thường xuyên đánh đập chị D nên chị D thấy hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị D được ly hôn với anh H.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị Nguyễn Thị D và anh Lê Quang H có 02 con chung là cháu Lê Nguyễn Th V sinh ngày 31/3/2004 và cháu Lê Nguyễn H V sinh ngày 29/11/2008. Các cháu đều phát triển bình thường khỏe mạnh. Chị D có nguyên vọng nuôi dưỡng 02 con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị D không yêu cầu anh Lê Quang H cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay, chị Dlàm nghề giao thực phẩm, phục vụ gia chánh và mở cửa hàng tạp hóa thu nhập khoảng 7.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị D và anh Lê Quang H tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Lê Quang H trình bày:

Anh H đồng ý với ý kiến của nguyên đơn chị D về thời gian đăng ký kết hôn. Thời gian đầu anh H và chị D chung sống với nhau hạnh phúc cho đến tháng 8 năm 2018, anh và chị D bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị D làm nghề nấu ăn cho tiệc cưới, chị D hay đi làm về muộn và tụ tập ăn chơi, anh H khuyên nhũ nhiều lần nhưng chị D không nghe. Anh H cũng thừa nhận trong quá trình chung sống anh H và chị D, thỉnh thoảng có xảy ra bất đồng quan điểm, dẫn đến cãi vã, xung đột, có những lần anh uống rượu và có sử dụng bạo lực với chị D. Tuy nhiên, anh H không đồng ý ly hôn với chị D vì anh H vẫn còn tình cảm với chị D và các con hiện đang còn nhỏ rất cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của cả bố lẫn mẹ.

Về con chung: Anh H đồng ý với ý kiến của chị D là trong quá trình chung sống anh H và chị Dcó 02 con chung là cháu Lê Nguyễn Th V sinh ngày 31/3/2004 và cháu Lê Nguyễn H Vsinh ngày 29/11/2008. Các cháu đều phát triển khỏe mạnh.

Anh H không đồng ý giao 02 con chung cho chị D nuôi dưỡng. Vì trước đây chị D bị bệnh ung thư buồng trứng. Mặc dù, đã được điều trị khỏi bệnh nhưng không biết tái phát bệnh khi nào nên chị D không đủ sức khỏe để chăm sóc cả 02 con. Anh H đề nghị Tòa án giao quyền chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con cho anh H.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Quang H không yêu cầu chị Nguyễn Thị D cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay, anh H làm nông nghiệp, thu nhập khoảng 60.000.000 đồng/năm.

Về tài sản chung: Anh H đồng ý với ý kiến của chị D.

Tại biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị D và anh Lê Quang Hngày 10/7/2019, được Chi hội phụ nữ thôn Cư H Lâm, thị trấn Ea Pốk, huyện Cư M'gar cho biết: Trong quá trình chung sống chị D và anh H có xảy ra mâu thuẫn. Anh H hay uống rượu và có hành vi bạo lực đối với chị D.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa, Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn đã thực hiện đúng đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình quy định tại các Điều 70, Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị D, giải quyết cho chị D ly hôn với anh Lê Quang H.

Về con chung: Xét nguyện vọng của chị Nguyễn Thị D nhận nuôi 02 cháu Lê Nguyễn Th V sinh ngày 31/3/2004 và cháu Lê Nguyễn H V sinh ngày 29/11/2008. Nguyện vọng của hai cháu muốn được ở với mẹ. Do đó, căn cứ Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị giao hai cháu Lê Nguyễn Th V sinh ngày 31/3/2004 và cháu Lê Nguyễn H V sinh ngày 29/11/2008 cho chị Nguyễn Thị D nuôi dưỡng đến khi hai cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị D không yêu cầu bị đơn anh Lê Quang H cấp dưỡng nuôi con, nên không đề cập.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị D có nghĩa vụ chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn yêu cầu giải quyết "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con", đây là vụ án tranh chấp Hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn anh Lê Quang H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn anh Lê Quang H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D và anh Lê Quang H kết hôn tuân thủ đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị D thấy rằng chị D và anh H đều thừa nhận trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, anh H hay uống rượu bia, nhiều lần sử dụng bạo lực đối với chị D, anh H không còn tin tưởng chị D hay ghen tuông vô cớ, chị D bị anh H bạo lực nên không còn tình cảm với anh H. Điều này cũng phù hợp với Kết quả xác minh về tình trạng hôn nhân giữa chị D và anh H ngày 10/7/2019.

Trong qua trình giải quyết vụ án, bị đơn anh H không đồng ý ly hôn với chị D với lý do anh H còn tình cảm với chị D và các con còn nhỏ rất cần sự chăm sóc nuôi dưỡng của bố và mẹ. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tạo điều kiện hòa giải nhiều lần để chị D và anh H giải quyết mâu thuẫn, tìm lại tiếng nói chung. Tuy nhiên, chị D và anh H không có giải pháp nào để hàn gắn tình cảm. Tại phiên tòa chị Dkiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Do đó, có căn cứ để xác định mâu thuẫn giữa chị D và anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị D là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống chị Nguyễn Thị D và anh Lê Quang H có 02 con chung là cháu Lê Nguyễn Th Vsinh ngày 31/3/2004 và cháu Lê Nguyễn H V sinh ngày 29/11/2008. Chị D và anh H đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng 02 con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án cháu Lê Nguyễn Th V và cháu Lê Nguyễn H V đều có nguyện vọng được sống với chị D nên cần giao hai cháu cho chị D nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Sau khi ly hôn, anh H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị D không yêu cầu anh Lê Quang H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị D và anh Lê Quang H tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 51; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị D.

Chị Nguyễn Thị D được ly hôn với anh Lê Quang H.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Nguyễn H V sinh ngày 29/11/2008 và cháu Lê Nguyễn Th V sinh ngày 31/3/2004 cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, anh Lê Quang H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị D không yêu cầu anh Lê Quang H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị D và anh Lê Quang H tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị D đã nộp theo biên lai số AA/2017/0013813 ngày 12/4/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư M’gar, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư M’gar;
- Chi cục THADS huyện Cư M’gar;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Thị Nở